

TAND TP CẦN THƠ
TAND Q. NINH KIỀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/ 4 /2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Thiện**

2. Ông **Nguyễn Văn Minh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Gấm** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Hồng Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 752/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số 64 /2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bé L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Lợi Trinh, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

Bị đơn: Ông **Phạm Thanh H**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 75/29/1A, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé L cho rằng: Bà và ông Phạm Thanh H đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng từ năm 2016 ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Sau nhiều

lần suy nghĩ và tìm mọi biện pháp để hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Nay bà Luôn xác định không thể hàn gắn với chồng là ông Hiền nên có đơn yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Gia Bảo (Nam), sinh ngày 14/9/2009. Từ khi ly thân đến nay do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu xin được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông Hiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phạm Thanh H trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết thông báo thụ lý, thông báo phiên họp và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhiều lần, như ông vẫn vắng mặt, nên không thu thập được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé L cho rằng không còn tình cảm với ông Phạm Thanh H, do ông Hiền thường chơi bài, bạc không chăm lo gì cho vợ, con, nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

- Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng theo Điều 48, 51 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đã xác định đúng về thẩm quyền theo loại việc, theo cấp xét xử và lãnh thổ; về quan hệ pháp luật tranh chấp là đúng; xác định đúng tư cách đương sự; việc thu thập chứng cứ; gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định.

- Đối với Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục điều khiển tại phiên tòa; xét xử vắng mặt các đương sự đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Đối với các đương sự, Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

- Đối với nội dung giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé L khởi kiện xin ly hôn với ông Phạm Thanh H nên tranh chấp giữa các đương sự là loại “Tranh chấp ly hôn” và bị đơn có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn ông Phạm Thanh H căn cứ địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp và qua giấy yêu cầu xác minh số 1321/GYC.TA, ngày 23/11/2017 của Tòa án xác định ông Hiền hiện còn đang cư trú tại 75/29/1A, Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, nhưng ông và gia đình không đồng ý nhận các văn bản tố

tụng của Tòa án, nên đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập nhiều lần bằng hình thức niêm yết nhưng ông vẫn vắng mặt. Nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hiền theo quy định.

[3] Xét về yêu cầu xin ly hôn: Bà Nguyễn Thị Bé L và ông Phạm Thanh H bắt đầu chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2009, nên được pháp luật công nhận ông, bà là vợ chồng. Quá trình chung sống theo bà Luôn cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, ông Hiền không chăm lo cho vợ, con, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong tình cảm, nên thường xuyên cãi vã và dẫn đến xin ly hôn.

Xét thấy với những mâu thuẫn của bà Luôn, ông Hiền dẫn đến yêu cầu xin ly hôn như bà trình bày, thời gian cũng từ năm 2016 cho đến nay, nhưng ông, bà cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại, hai người vẫn trong tình trạng ly thân. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến phiên tòa hôm nay, nhưng ông Hiền vẫn vắng mặt không lý do, chứng tỏ ông không còn quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân này. Nên xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này, thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do đó có căn cứ chấp nhận cho bà Luôn và ông Hiền được ly hôn với nhau.

[4] Xét về yêu cầu nuôi con chung :

Xét việc giao con chưa thành niên cho vợ hoặc chồng nuôi dưỡng khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Xét thấy từ khi ông Hiền và bà Luôn ly thân cho đến nay, bà Luôn đang trực tiếp nuôi con chung, cháu cũng đã được đi học tại địa phương nơi bà Luôn cư trú. Qua trình bày bà Luôn hiện cũng có nghề nghiệp mua bán để nuôi cháu. Đối với ông Hiền trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông không có mặt, cũng không thể hiện ý kiến của mình về việc có yêu cầu xin nuôi con chung hay không. Do đó với những căn cứ nêu trên, xét thấy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu Phạm Nguyễn Gia Bảo về điều kiện sinh sống, học tập sau này và đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu về thể chất và tinh thần, tránh bị xáo trộn về tâm sinh lý, nghĩ nên tiếp tục giao cháu Bảo cho bà Luôn tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu, đồng thời ghi nhận việc bà Luôn không yêu cầu ông Hiền cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét lời nhận xét và đề nghị giải quyết vụ án của kiểm sát viên là có căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 4; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé L

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Bé L được ly hôn với ông Phạm Thanh H.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Gia Bảo (Nam), sinh 14/9/2009. Khi ly hôn giao cho bà Nguyễn Thị Bé L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông Phạm Thanh H, không ai được quyền ngăn cản và có quyền xin thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình : Bà Nguyễn Thị Bé L phải nộp **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà bà Luôn đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004610, ngày 23/11/2017 thành án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND P.Cái Khế, QNK
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

BÙI XUÂN ÁNH